TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Phạm Nguyễn Phước T**, sinh năm 1998.

Căn cước công dân số: 048098006564 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/12/2023.

Nơi cư trú: Tổ 67 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là Tổ 185 phường N, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 2004.

Căn cước công dân số: 048304006381 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021.

Nơi thường trú: Tổ 74 phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là Tổ 192 phường N, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: Khu C17 đường T, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau năm 2021, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là Uỷ ban nhân dân phường N, thành phố Đà Nẵng vào năm 2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cải vã, nói

năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Mâu thuẩn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2026 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xác định có 01 con chung là Phạm Diệu H, sinh ngày: 12/5/2021. Thuận tình ly hôn ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất thỏa thuận giao con chung cho ông Phạm Nguyễn Phước T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 000861 ngày 26/01/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H (Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 13/4/2022, tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là Uỷ ban nhân dân phường N, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phạm Diệu H, sinh ngày: 12/5/2021 cho ông Phạm Nguyễn Phước T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2026 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên

đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Phạm Nguyễn Phước T và bà Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 000861 ngày 26/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường N, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết